

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Trần Thị Thảo

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Email: ttthao@hnmnu.edu.vn

Article history

Received: 28/4/2024

Accepted: 20/6/2024

Published: 20/8/2024

Keywords

Social-emotional competencies, secondary school students, Experiential activities, career-oriented activities, design

ABSTRACT

In the digital age, students not only need to master knowledge of core school subjects but also need to develop social-emotional competencies - an important factor in their success and adaptation in today's society. Using document research methods, product research methods, and expert methods, the article presents the concept and structure of social-emotional competencies; the relationship between social-emotional competencies and experiential and vocational activities; and the process of designing experiential and vocational activities. On that basis, the author gives an example of designing experiential and career-oriented activities with the topic "Controlling your own emotions" in grade 7. The research results are expected to help teachers design educational activities in general and experiential and career guidance activities in particular to develop social-emotional competencies for secondary school students.

1. Mở đầu

Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ số đã và đang tác động mạnh mẽ đến nhiều khía cạnh của cuộc sống, trong đó có giáo dục. Từ chỗ tập trung vào dạy nội dung, coi trọng kiến thức, các chương trình giáo dục của các quốc gia đang dần "dịch chuyển" sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho HS. Trong số những năng lực cần phát triển, năng lực cảm xúc - xã hội (CX-XH) được xem là một thành phần quan trọng giúp HS xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, mang lại cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước (Bộ GD-ĐT, 2018). Nhóm quốc tế gồm các bên liên quan tham gia dự án "Future of Education and Skills 2030" của OECD nhận định năng lực CX-XH - năng lực mà trí tuệ nhân tạo không thể thay thế con người là năng lực toàn cầu (OECD, 2018), và xếp các kỹ năng CX-XH vào một trong ba nhóm kỹ năng nền tảng của 2030 (OECD, 2019). Các đánh giá và phân tích tổng hợp gần đây cũng cho thấy việc phát triển năng lực CX-XH có ý nghĩa quan trọng trong sự thành công của HS ở trường cũng như trong cuộc sống (Durlak et al., 2011; Sklad et al., 2012; Taylor et al., 2017; van de Sande et al., 2019). Các chương trình phát triển năng lực CX-XH không chỉ giúp HS cải thiện sức khỏe và tăng cường hạnh phúc, mà còn thúc đẩy hiệu suất học tập và chuẩn bị cho họ trở thành những công dân toàn cầu thành công (Hayati et al., 2023). Năng lực CX-XH của HS trở thành cơ sở cho một cuộc sống trọn vẹn mà còn đóng góp vào quá trình phát triển đa chiều của cá nhân ở giai đoạn này (UNICEF Việt Nam, 2022). Trước thực trạng trên, Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) đã nhấn mạnh trong "Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030": Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc phát triển năng lực CX-XH đồng thời là cơ hội rộng mở cho sự phát triển năng lực CX-XH trong nhà trường.

Hiện nay, quá trình phát triển năng lực CX-XH cho HS đã và đang được triển khai thực hiện ở các trường phổ thông bằng nhiều con đường khác nhau trong đó có Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN). Bài báo này tập trung phân tích: (1) Khái niệm, cấu trúc của năng lực CX-XH; (2) Mối quan hệ giữa năng lực CX-XH với HĐTN, HN; (3) Quy trình thiết kế HĐTN, HN. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra ví dụ về thiết kế hoạt động rèn luyện bản thân với chủ đề "Kiểm soát cảm xúc bản thân" (lớp 7). Kết quả nghiên cứu sẽ là tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo được thực hiện nhằm phát triển năng lực CX-XH cho HS nói chung và HS THCS nói riêng.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về "năng lực cảm xúc - xã hội"

Cho đến nay, có rất ít sự đồng thuận chung về thuật ngữ năng lực CX-XH. Sự không nhất quán trong định nghĩa được chứng minh bởi cách sử dụng các thuật ngữ khác nhau như "social and emotional intelligence" - trí tuệ cảm

xúc (Salovey & Mayer, 1990) hay “emotional literacy” - sự hiểu biết về cảm xúc (Park et al., 2003) hoặc “social and emotional competence” - năng lực CX-XH (Elias et al., 1997). Từ các góc nhìn khác nhau, các tác giả đã đưa ra nhiều định nghĩa khác nhau về năng lực CX-XH nhưng đa số đều nhấn mạnh đến các yếu tố nhận thức về cảm xúc hoặc hành vi xã hội của cá nhân được thể hiện trong các bối cảnh xã hội. Trong bài viết này, tác giả xác định: *năng lực CX-XH là năng lực phức hợp bao gồm năng lực nhận thức bản thân, năng lực làm chủ bản thân, năng lực nhận thức xã hội, năng lực làm chủ các mối quan hệ, năng lực ra quyết định có trách nhiệm đảm bảo cho cá nhân thấu hiểu và thể hiện bản thân, thấu hiểu và liên hệ với người khác, từ đó thích ứng với những yêu cầu của cuộc sống trong các tình huống cụ thể.*

Chúng tôi áp dụng mô hình CASEL (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning) - một mô hình SEL (Social Emotion Learning) gắn kết và toàn diện giữa lí thuyết và thực hành, bao gồm các khía cạnh quan trọng nhất về năng lực CX-XH như được phác thảo trong các mô hình lí thuyết của Bar-On (1997), Salovey và Mayer (1990). Theo CASEL (2015), năng lực CX-XH bao gồm một tập hợp các kĩ năng như: + *Kĩ năng tự nhận thức*: khả năng nhận biết chính xác cảm xúc và suy nghĩ của một người cũng như ảnh hưởng của chúng đến hành vi (điểm mạnh và hạn chế của cá nhân); + *Kĩ năng tự quản lí*: khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của một người một cách hiệu quả trong các tình huống khác nhau (quản lí căng thẳng, kiểm soát sự bốc đồng, động viên bản thân, thiết lập và nỗ lực đạt được các mục tiêu cá nhân và học tập); + *Kĩ năng nhận thức xã hội*: khả năng nhìn nhận và đồng cảm với những người khác (các chuẩn mực xã hội và đạo đức đối với hành vi cũng như nhận biết các nguồn lực và hỗ trợ của gia đình, trường học và cộng đồng); + *Kĩ năng quan hệ*: khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh và bổ ích với các cá nhân và nhóm đa dạng (giao tiếp rõ ràng, tích cực lắng nghe, hợp tác, chống lại áp lực xã hội không phù hợp, đàm phán xung đột một cách xây dựng, tìm kiếm và đề nghị giúp đỡ khi cần thiết); + *Kĩ năng ra quyết định có trách nhiệm*: khả năng đưa ra những lựa chọn mang tính xây dựng và tôn trọng về hành vi cá nhân và tương tác xã hội dựa trên việc xem xét các tiêu chuẩn đạo đức, mối quan ngại về an toàn, chuẩn mực xã hội, đánh giá thực tế về hậu quả của các hành động khác nhau và hạnh phúc của bản thân và người khác.

2.2. Mối quan hệ giữa năng lực cảm xúc - xã hội với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh, HĐTN, HN là hoạt động giáo dục, do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyên hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai (Bộ GD-ĐT, 2018). Chương trình HĐTN, HN đề cập đến 3 năng lực chung: (1) Tự chủ và tự học; (2) Giao tiếp và hợp tác; (3) Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các yêu cầu cần đạt. Nội hàm và các thành tố của ba năng lực chung này có sự tương đồng ở khía cạnh phát triển năng lực CX-XH của HS trong mô hình của CASEL Five (bảng 1).

Bảng 1. Sự tương đồng giữa các thành phần của năng lực CX-XH với các yêu cầu cần đạt trong HĐTN, HN cấp THCS

Các thành phần của năng lực CX-XH	Các yêu cầu cần đạt trong HĐTN, HN cấp THCS
Kĩ năng tự nhận thức	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
Kĩ năng tự quản lí	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. - Biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. - Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
Kĩ năng nhận thức xã hội	- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai. - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. - Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

Kỹ năng quan hệ	- Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. - Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. - Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
Kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm	- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. - Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. - Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.

2.3. Đề xuất quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh trung học cơ sở

Nghiên cứu đề xuất quy trình thiết kế HĐTN, HN theo chủ đề phát triển năng lực CX-XH cho HS THCS gồm 5 bước như sau: (1) *Xác định chủ đề*: Xác định được tên chủ đề phù hợp với các yêu cầu cần đạt trong chương trình HĐTN, HN bậc THCS theo từng cấp lớp và kế hoạch giáo dục của nhà trường; với đặc điểm đối tượng HS (lứa tuổi, giới tính, nhu cầu và năng lực của HS...); với ngữ cảnh địa phương; với điều kiện giáo dục cụ thể (cơ sở vật chất, địa điểm, năng lực GV...); (2) *Xác định mục tiêu*: Các mục tiêu cần được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp, theo hướng phát triển năng lực người học. Các động từ được sử dụng trong mục tiêu phản ánh được các mức độ cao, thấp của yêu cầu cần đạt về tri thức, kỹ năng, thái độ và định hướng giá trị sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của từng lớp hay từng nhóm HS; (3) *Thiết kế mạch nội dung chi tiết và phương pháp tổ chức*: Mạch nội dung phải có tính kết nối giữa mục tiêu - nội dung - phương pháp, hình thức tổ chức - đánh giá HĐTN, HN và phản ánh rõ các yêu cầu cần đạt của chương trình và mong muốn phát triển năng lực CX-XH của HS; Phương pháp tổ chức cần thiết kế đa dạng, có thể phối kết hợp nhiều phương pháp để có thể tạo hứng thú đến nhiều đối tượng HS; (4) *Xây dựng tiến trình hoạt động*: Xác định chuỗi các hoạt động đi từ khám phá - kết nối - thực hành - vận dụng. Trong mỗi hoạt động cụ thể cần xác định mục tiêu, nội dung, thời gian và cách thức tổ chức hoạt động phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu chung của chủ đề và mang lại trải nghiệm giáo dục tích cực, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực CX-XH ở HS; (5) *Thiết kế công cụ đánh giá*: Các tiêu chí đánh giá cần chú ý đến cả quá trình, đánh giá cá nhân và tập thể. Tăng cường đánh giá về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của người học thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, qua sản phẩm học tập mà người học hoàn thành.

Bảng 2. Minh họa thiết kế một chủ đề HĐTN, HN phát triển năng lực CX-XH cho HS THCS

Bước 1: Xác định chủ đề	Chủ đề : KIỂM SOÁT CẢM XÚC BẢN THÂN (Chủ đề được chọn phù hợp với mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân trong chương trình HĐTN, HN cho đối tượng HS lớp 7)
Bước 2: Xác định mục tiêu	- Mục tiêu (được xác định trong thời lượng 2 tiết): + Nhận diện được mặt tích cực cũng như các nguy cơ có thể xảy ra khi không kiểm soát được cảm xúc; + Nhận diện được các tình huống gây ra các cảm xúc tiêu cực; + Đề xuất được một số biện pháp giúp giải tỏa cảm xúc tiêu cực; + Ứng dụng một số biện pháp giải tỏa cảm xúc vào giải quyết tình huống cụ thể; + Thiết kế áp phích tuyên truyền về lợi ích và cách kiểm soát cảm xúc bản thân; + Đồng tình với cách ứng xử văn minh trong các tình huống. - Định hướng phát triển: + Phẩm chất: Tôn trọng; Trách nhiệm. + Năng lực: Phát triển năng lực tự nhận thức; Tự đánh giá; Tự chủ.
Bước 3: Thiết kế mạch nội dung chi tiết và các bước tổ chức	Hoạt động 1. Chia sẻ những hiểu biết của em về chủ đề kiểm soát cảm xúc - Mục tiêu hoạt động: Xác định được kinh nghiệm đã có của HS về kiểm soát cảm xúc và những điều các em muốn biết thêm về chủ đề này. - Cách tiến hành: (Sử dụng kỹ thuật KWL) Bước 1: Phát cho mỗi HS/nhóm HS phiếu bài tập KWL về chủ đề hoạt động. Bước 2: Hướng dẫn HS ghi vào cột (1) (2) của phiếu. Bước 3: Thu phiếu và tổng hợp nhanh nội dung các phiếu của HS/nhóm HS để có thêm định hướng cho bài học. Hoạt động 2. Thảo luận - Những biểu hiện của kiểm soát cảm xúc - Mục tiêu hoạt động: Chia sẻ những trải nghiệm về cách thể hiện cảm xúc; Nhận diện được mặt tích cực cũng như các nguy cơ có thể xảy ra khi không kiểm soát được cảm xúc; Đề xuất một số biện pháp giúp giải tỏa cảm xúc tiêu cực. - Cách tiến hành: (Sử dụng kỹ thuật tranh luận ủng hộ - phản đối) (1) Đưa ra tình huống: Sáng nay, Nam và Long mặc bộ trang phục rất đẹp để chuẩn bị cho tiết mục văn nghệ đầu giờ. Trong lúc 2 bạn đang bước vào cầu thang thì bỗng có nước từ đâu rớt xuống khiến cả 2

	<p><i>bị ướt và bán hết quần áo. Nhìn lên hành lang tầng 2, Nam và Long thấy Tuấn - một bạn nam lớp trên đang vừa tưới nước cho mấy chậu hoa ở lan can vừa tìm tìm cười. Rất bức mình, Nam lập tức chạy lên giăng chiếc ca nhựa từ tay Tuấn ném xuống đất và định kéo cổ áo của Tuấn. Long chạy lên ngăn Nam và nhắc nhở Tuấn: “Bạn làm bán hết đồ của chúng tôi rồi. Bạn sợ ý quá!”. Thấy vậy, Tuấn vội xin lỗi 2 bạn ngay sau đó.</i></p> <p>(2) Chia lớp thành 2 nhóm đồng tình và phản đối với cách thể hiện cảm xúc của Nam trong tình huống. (3) Tổ chức cho các nhóm thảo luận: + Chia sẻ những cảm xúc có thể xảy ra ở các nhân vật trong tình huống; + Phân tích cách thể hiện cảm xúc của Nam, Long; + Đưa ra quan điểm đồng tình hoặc phản đối với cách thể hiện cảm xúc của Nam. (4) Tổng kết lại các ý kiến và dẫn dắt HS đưa ra một số biện pháp giải tỏa cảm xúc tiêu cực.</p> <p>Hoạt động 3. Bóng mát tâm hồn (Thực hành giải tỏa cảm xúc) - <i>Mục tiêu hoạt động:</i> Nhận diện được các tình huống gây ra các cảm xúc tiêu cực. Ứng dụng một số biện pháp giải tỏa cảm xúc vào giải quyết tình huống cụ thể. - <i>Cách tiến hành:</i> (Sử dụng video - phim ngắn) (1) Định hướng HS xem video để chỉ ra những tình huống của hai người bạn trong đoạn video gặp phải và cách ứng xử của hai người bạn đó trong mỗi tình huống. (2) Tổ chức cho HS xem video (Link video: https://www.youtube.com/watch?v=Rv8iBj2Gtjw). (3) Đưa ra các câu hỏi và mời HS trả lời các câu hỏi sau khi xem xong video: + Hai người bạn trong video đã gặp phải vấn đề gì?; + Em có cảm xúc gì trong tình huống họ gặp phải? Hãy nhận xét cách ứng xử của họ trong mỗi tình huống?; + Em muốn chia sẻ điều gì với họ trong tình huống trên?; + Chia sẻ về một số tình huống gây ra những cảm xúc tiêu cực cho bản thân và người khác mà em đã gặp phải? Cách giải quyết của em khi đó như thế nào?; + Hãy đưa ra lời khuyên cho bạn bè để có thể giải tỏa cảm xúc? (4) Tổng kết và nhận xét ý kiến từ các quan điểm của HS.</p> <p>Hoạt động 4. Đại sứ kết nối yêu thương - <i>Mục tiêu hoạt động:</i> Thiết kế áp phích tuyên truyền về lợi ích và cách kiểm soát cảm xúc bản thân và cùng nhau cam kết để thực hiện ứng xử văn minh trong các tình huống. - <i>Cách tiến hành:</i> (1) GV chia lớp thành 3 nhóm (có thể sử dụng kỹ thuật chia nhóm ngẫu nhiên bằng cách điểm số từ 1-3, các bạn cùng số sẽ ở cùng 1 đội). (2) GV hướng dẫn cách tham gia hoạt động và đặt ra yêu cầu và tiêu chí thực hiện hoạt động. + Thời gian hoàn thành: 15 phút. + Tiêu chí đánh giá: Hiệu quả của thông điệp (4 điểm); Thẩm mỹ và sự sáng tạo (4 điểm); Hoàn thiện trong thời gian cho phép (2 điểm). (3) GV tổ chức cho các nhóm thực hiện, hỗ trợ nếu các nhóm gặp khó khăn. (4) Các nhóm thuyết trình ngắn gọn cho sản phẩm của nhóm mình sau đó trưng bày áp phích quanh lớp học. (5) GV phát cho mỗi nhóm 15 sao bình chọn, tổ chức cho các nhóm bình chọn cho các nhóm bằng cách dán sao vào áp phích nhóm yêu thích. (6) GV đánh giá sản phẩm các nhóm, chọn ra 3 giải thưởng: Giải áp phích được yêu thích nhất (nhóm nhận được số sao bình chọn nhiều nhất); Giải áp phích thẩm mỹ và sáng tạo nhất (điểm thẩm mỹ, sáng tạo + thời gian cao); Giải áp phích có hiệu quả thông điệp nhất (điểm hiệu quả của thông điệp + thời gian cao). (7) GV tổng kết và rút ra thông điệp chung.</p>																				
<p>Bước 4: Xây dựng tiến trình hoạt động</p>	<p>Tiến trình hoạt động được triển khai theo quy trình sau: (1) Khám phá: Hoạt động 1; (2) Kết nối: Hoạt động 2; (3) Thực hành: Hoạt động 3; (4) Vận dụng: Hoạt động 4</p>																				
<p>Bước 5: Thiết kế công cụ đánh giá</p>	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS đánh giá lại khả năng thực hiện các nhiệm vụ, tạo cơ hội hoàn thiện thêm các nhiệm vụ này.</p> <table border="1" data-bbox="411 1657 1375 1912"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung</th> <th>Em tự đánh giá</th> <th>Em đánh giá bạn, nhóm bạn</th> <th>Thầy cô, bố mẹ đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Nhận diện được mặt tích cực cũng như các nguy cơ có thể xảy ra khi không kiểm soát được cảm xúc</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nhận diện được các tình huống gây ra các cảm xúc tiêu cực</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Đề xuất được một số biện pháp giúp giải tỏa cảm xúc tiêu cực</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	TT	Nội dung	Em tự đánh giá	Em đánh giá bạn, nhóm bạn	Thầy cô, bố mẹ đánh giá	1	Nhận diện được mặt tích cực cũng như các nguy cơ có thể xảy ra khi không kiểm soát được cảm xúc				2	Nhận diện được các tình huống gây ra các cảm xúc tiêu cực				3	Đề xuất được một số biện pháp giúp giải tỏa cảm xúc tiêu cực			
TT	Nội dung	Em tự đánh giá	Em đánh giá bạn, nhóm bạn	Thầy cô, bố mẹ đánh giá																	
1	Nhận diện được mặt tích cực cũng như các nguy cơ có thể xảy ra khi không kiểm soát được cảm xúc																				
2	Nhận diện được các tình huống gây ra các cảm xúc tiêu cực																				
3	Đề xuất được một số biện pháp giúp giải tỏa cảm xúc tiêu cực																				

4	<i>Ứng dụng một số biện pháp giải toả cảm xúc vào giải quyết tình huống cụ thể</i>			
Ghi chú: ★★ ★ Hoàn thành xuất sắc ★ ★ Hoàn thành tốt ★ Hoàn thành Chưa hoàn thành				

3. Kết luận

Trong bối cảnh hiện đại đầy thách thức, việc phát triển năng lực CX-XH đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS thích ứng và thành công trong xã hội ngày nay. Phát triển năng lực CX-XH không chỉ giúp HS tự tin hơn trong việc thích ứng với môi trường học tập mà còn là một yếu tố quan trọng trong sự thành công và hạnh phúc của các em trong tương lai. Lồng ghép thông qua HĐTN, HN là một biện pháp giúp HS phát triển năng lực CX-XH. Với hoạt động rèn luyện bản thân theo chủ đề, GV có thể tổ chức với nhiều loại hình khác nhau phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường. Nghiên cứu hi vọng sẽ mở ra cơ hội cho các nghiên cứu và ứng dụng thêm nhiều phương pháp mới để cải thiện chất lượng giáo dục và tăng cường năng lực CX-XH cho HS.

Tài liệu tham khảo

- Bar-On, R. (1997). *Development of the Bar-On EQ-I: A measure of emotional and social intelligence*. Paper presented at the 105th Annual Convention of the American Psychological Association in Chicago.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (2015). *CASEL guide: Effective social and emotional learning programs: Secondary school edition*. University of Illinois, Chicago.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011). The Impact of Enhancing Students' social and Emotional Learning: A Meta-Analysis of School-Based Universal Interventions. *Child Development, 82*(1), 405-432. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2010.01564.x>
- Elias, M. J., Zins, J. E., Weissberg, R. P., Frey, K. S., Greenberg, M. T., Haynes, N. M., Kessler, R., SchwabStone, M. E., & Shriver, T. P. (1997). *Promoting social and emotional learning: Guidelines for educators*. Alexandria, VA: Association for Supervision and Curriculum Development.
- Hayati, W., Rahayu, W., & Sarifah, I. (2023). Development of The Social Emotional Learning Questionnaire for Students of Mathematics Education. *Proceeding International Seminar of Multicultural Psychology, 2*(1). Universitas Negeri Jakarta.
- OECD (2018). *Preparing our Youth for an Inclusive and Sustainable World: The OECD PISA global competence framework*. <https://www.oecd.org/education/Global-competency-for-an-%20inclusive-world.pdf>
- OECD (2019). *OECD Future of Education and Skills 2030. Conceptual learning framework: Skills for 2030*. <https://www.oecd.org/education/2030-project/>
- Park, J., Haddon, A., & Goodman, H. (2003). *The emotional literacy handbook: Processes, practices and resources to promote emotional literacy*. London: David Fulton.
- Salovey, P., & Mayer, J. D. (1990). Emotional intelligence. *Imagination, Cognition and Personality, 9*(3), 185-211. <https://doi.org/10.2190/DUGG-P24E-52WK-6CDG>
- Sklad, M., Diekstra, R., De Ritter, M., Ben, J., & Gravesteyn, C. (2012). Effectiveness of school-based universal social, emotional, and behavioral programs: Do they enhance students' development in the area of skill, behavior, and adjustment? *Psychology in the Schools, 49*(9), 892-909. <https://doi.org/10.1002/pits.21641>
- Taylor, R. D., Oberle, E., Durlak, J. A., & Weissberg, R. P. (2017). Promoting Positive Youth Development Through School-Based Social and Emotional Learning Interventions: A Meta-Analysis of Follow-Up Effects. *Child Development, 88*(4), 1156-1171. <https://doi.org/10.1111/cdev.12864>
- UNICEF Việt Nam (2022). *Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam*. <https://www.unicef.org/vietnam>
- van de Sande, M. C. E., Fekkes, M., Kocken, P. L., Diekstra, R. F. W., Reis, R., & Gravesteyn, C. (2019). Do universal social and emotional learning programs for secondary school students enhance the competencies they address? A systematic review. *Psychology in the Schools, 56*(10), 1545-1567. <https://doi.org/10.1002/pits.22307>